

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HS-ST

Ngày: 26-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoài Đức Huệ

Bà Trần Thanh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử số 25//2024/TB-TA ngày 23/4/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp 1, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Lê Ngọc N; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Trí K và có 02 con: lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

2. Đoàn Kim H, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: ấp B, xã Đ, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn C và bà Bùi Thị Mỹ H; Bị cáo có chồng là ông Nguyễn Văn T (đã ly hôn) và có 02 con: lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

3. Hồ Thị Kim C, sinh năm 1980 tại tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: ấp 2, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: ấp 2, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn C (đã chết) và bà Lê Thị M; Bị cáo có chồng tên Trần Lê Viết H và có 02 con: lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn X, xã N, huyện N, tỉnh Khánh Hòa; Nơi ở hiện nay: ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là công nhân Công ty Hwaseung Vina, trong quá trình làm việc tại Công ty, T đứng ra làm chủ đề, đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc và các tỉnh miền Nam với Đoàn Kim H, Nguyễn Thị Xuân H và Hồ Thị Kim C. T, H, C và H thỏa thuận với nhau, sau khi nhận tin mua bán số đề xong sẽ xóa toàn bộ các tin nhắn mua bán số đề trên điện thoại.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức ghi đề: Nếu người mua đề chọn đầu đuôi 02 số (hai số của giải tám và hai số đuôi của giải đặc biệt) hoặc ghi bao lô 02 số (bao tất cả các lô của kết quả xổ số) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 75 lần. Tương tự, nếu người mua chọn một cặp 02 số (số đá) trùng với kết quả xổ số thì thắng được số tiền gấp 500 lần....; các số không trùng với kết quả xổ số thì chủ đề thắng toàn bộ số tiền của người mua đề đã mua.

Vào ngày 13/10/2023, Hồ Thị Kim C sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0902873483 nhắn tin cho Nguyễn Thị T qua số 0374012502 ghi đề trên hai đài miền Bắc và miền Nam, cụ thể:

- Ghi đài miền Bắc (đài Nam Định) với số tiền là 2.725.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, C trúng đề số tiền 2.100.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.825.000 đồng. T và C chưa đưa tiền cho nhau.

- Ghi đài miền Nam (gồm đài Long An, thành phố Hồ Chí Minh) với số tiền 3.470.0000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, C trúng đề số tiền 4.900.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.370.000 đồng. T và C chưa đưa tiền cho nhau.

Vào ngày 15/10/2023, Đoàn Kim H sử dụng điện thoại hiệu Samsung Galaxy A32 gắn sim số 0795016238 nhắn tin cho T ghi đề trên hai đài miền Bắc và miền Nam, cụ thể:

- Ghi đài miền Bắc (đài Hà Nội) với số tiền là 2.700.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, H trúng đề số tiền 7.050.000đ. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 9.750.000 đồng. T và H chưa đưa tiền cho nhau.

- Ghi đài miền Nam (gồm đài thành phố Hồ Chí Minh và Đồng Tháp) với số tiền 2.000.0000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số, H trúng đề số tiền 2.050.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 4.050.000 đồng. T và H chưa đưa tiền cho nhau.

Vào ngày 15/10/2023, dựa vào kết quả xổ số miền Bắc (đài Thái Bình). Nguyễn Thị Xuân H sử dụng điện thoại di động hiệu Poco gắn sim số 0795062356 ghi các số đề với tổng số tiền là 3.330.000 đồng. Đối ch với kết quả xổ số, H không trúng. H chưa giao tiền cho T .

Đến 18 giờ 30 phút ngày 15/10/2023, H bị lực lượng Công an xã L phát hiện, bắt quả tang. Sau khi H bị phát hiện, T , C, H đã đến Công an khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen, gắn sim số 0374012502 và 01 điện thoại di động hiệu Sam sung A51 gắn sim số 0708115451 của Nguyễn Thị T sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại hiệu Samsung A32 màu trắng, gắn sim số 0795016238 của Đoàn Kim H sử dụng vào việc phạm tội

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen, gắn sim số 0902873483 của Hồ Thị Kim C sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 điện thoại hiệu Poco C40 màu xanh, gắn sim số 0795062356 của Nguyễn Thị Xuân H sử dụng vào việc phạm tội

(Lời khai các bị cáo, người liên quan tại các bút lục từ số 01; 60 đến 74; 93 đến 104; 123 đến 134; 148 đến 159)

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 91/CT.VKS-NT ngày 28/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H và Hồ Thị Kim C về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 Điều 35, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo T từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17 Điều 35, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị

Xử phạt bị cáo Đoàn Kim H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Xử phạt Hồ Thị Kim C từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên:

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội gồm:

+ 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 của Nguyễn Thị T.

+ 01 điện thoại hiệu Samsung A32 màu trắng của Đoàn Kim H.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen của Hồ Thị Kim C.

+ 01 điện thoại hiệu Poco C40 màu xanh của Nguyễn Thị Xuân H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 0374012502 và 01 sim số thuê bao 0708115451 của Nguyễn Thị T; 01 sim điện thoại số thuê bao 0795016238 của Đoàn Kim H; 01 sim số thuê bao 0902873483 của Hồ Thị Kim C; 01 sim điện thoại số thuê bao 0795062356 của Nguyễn Thị Xuân H.

- Buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong quá trình ghi đề để sung vào Ngân sách nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo đã biết lỗi của mình, con các bị cáo còn nhỏ nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 13/10/2023 và ngày 15/10/2023, tại Công ty Hwaseung Vina thuộc khu Công nghiệp N, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Thị T đứng ra làm chủ đề, đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức ghi số đề dựa trên kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc với tổng số tiền là 17.908.000 đồng và các tỉnh miền Nam với tổng số tiền là 12.420.000 đồng, tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 30.328.000đ cụ thể:

- Phơi đề của Hồ Thị Kim C với tổng số tiền là 13.195.000 đồng, trong đó:
 - + Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên phơi đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Bắc là 4.825.000 đồng.
 - + Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên phơi đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam là 8.370.000 đồng.
- Phơi đề của Đoàn Kim H với tổng số tiền là 13.800.000 đồng, trong đó:
 - + Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên phơi đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Bắc là 9.750.000 đồng.
 - + Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên phơi đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Nam là 4.050.000 đồng.
- Phơi đề của Nguyễn Thị Xuân H: Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc trên phơi đề dựa vào kết quả xổ số kiến thiết các tỉnh miền Bắc là 3.330.000 đồng.

Giữa các bị cáo T, C, H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Xuân H chưa giao nhận tiền mua số đề và tiền trúng đề cho nhau.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án mà bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo gây mất trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Trong vụ án này, tuy các bị cáo cùng tham gia thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc phân công vai trò cụ thể và cũng không có sự điều khiển của người nào nên đây chỉ là dạng đồng phạm giản đơn.

[4] Xét mức độ trong việc phạm tội của từng bị cáo có khác nhau cho nên cần xem xét vai trò của từng bị cáo: Bị cáo T là chủ đề và đã hai lần thực hiện việc ghi số đề; bị cáo H và C là đồng phạm chỉ tham gia ghi số đề một lần. Số tiền các

bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi không lớn. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo C, H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo T có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo T có chưa có tiền án, tiền sự và hiện đang nuôi con nhỏ nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị can Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân T và chưa có tiền án, tiền sự nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T tuy phạm tội hai lần nhưng các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ và hiện đang nuôi con nhỏ, do đó, Hội đồng xét xử chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe. Khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm, Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào số tiền của mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc để quyết định mức hình phạt

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với tiền, tài sản các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách hành nước gồm:

+ 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 của Nguyễn Thị T.

+ 01 điện thoại hiệu Samsung A32 màu trắng của Đoàn Kim H.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen của Hồ Thị Kim C.

+ 01 điện thoại hiệu Poco C40 màu xanh của Nguyễn Thị Xuân H.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 sim số thuê bao 0374012502 và 01 sim số thuê bao 0708115451 của Nguyễn Thị T; 01 sim điện thoại số thuê bao 0795016238 của Đoàn Kim H; 01 sim số thuê bao 0902873483 của Hồ Thị Kim C; 01 sim điện thoại số thuê bao 0795062356 của Nguyễn Thị Xuân H.

- Buộc Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C và Nguyễn Thị Xuân H giao nộp lại số tiền dùng vào việc đánh bạc để sung vào Ngân sách hành nước. Cụ thể: Đoàn Kim H nộp 4.700.000 đồng, Hồ Thị Kim C nộp 6.195.000 đồng và Nguyễn Thị Xuân H nộp 3.330.000 đồng đây là số tiền H, C, H đã dùng vào việc mua số đề nhưng chưa thanh toán cho T; Nguyễn Thị T phải nộp 16.100.000 đồng là số tiền mà H, C đã trúng đề nhưng T chưa thanh toán cho H và C.

[8] Đối với Nguyễn Xuân H đã có hành vi đánh bạc với số tiền dưới 5.000.000đ và chưa có tiền án, tiền sự nên Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét đề nghị của Viện kiểm sát: về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35 điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 30.000.000 đồng (ba mươi triệu) về tội “Đánh bạc”.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 35; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Xử phạt bị cáo Đoàn Kim H 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu).

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Kim C 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước đối với:

+ 01 điện thoại hiệu Nokia, màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A51 của Nguyễn Thị T.

+ 01 điện thoại hiệu Samsung A32 màu trắng của Đoàn Kim H.

+ 01 điện thoại hiệu Oppo A54 màu đen của Hồ Thị Kim C.

+ 01 điện thoại hiệu Poco C40 màu xanh của Nguyễn Thị Xuân H.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim số thuê bao 0374012502 và 01 sim số thuê bao 0708115451 của Nguyễn Thị T; 01 sim điện thoại số thuê bao 0795016238 của Đoàn Kim H; 01 sim số thuê bao 0902873483 của Hồ Thị Kim C; 01 sim điện thoại số thuê bao 0795062356 của Nguyễn Thị Xuân H.

- Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính trong quá trình ghi đề để sung vào Ngân sách hành nước, cụ thể:

+ Bị cáo Nguyễn Thị T phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 16.100.000 đồng (mười sáu triệu một trăm nghìn).

+ Bị cáo Đoàn Kim H phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.700.000 đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn).

+ Bị cáo Hồ Thị Kim C phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 6.195.000 đồng (sáu triệu một trăm chín mươi lăm nghìn).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Xuân H: phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.330.000 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi nghìn).

(Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2024)

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thị T, Đoàn Kim H, Hồ Thị Kim C phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hằng

Thành VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương - Hoài Đức Huệ

Lê Thị Hằng